

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Số: 19 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau
thuế TNDN trong BCTCHN quý IV/2023
giảm 253,67% so với quý IV/2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang,

Nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2023 giảm so với quý IV/2022 là: 3.622.642.610 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ giảm 253,67% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ IV/2023	QUÝ IV/2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	93.451.604.021	79.013.193.524	14.438.410.497	18,27
2	Giá vốn hàng bán	76.320.721.168	68.920.587.267	7.400.133.901	10,74
3	Lợi nhuận gộp	17.130.882.853	10.092.606.257	7.038.276.596	69,74
4	Doanh thu hoạt động tài chính	349.011.932	6.660.056	342.351.876	5.140,38
5	Chi phí tài chính	875.306.661	739.054.795	136.251.866	18,44
6	Lợi nhuận hoạt động tài chính	853.341.630	739.054.795	114.286.835	15,46

7	Chi phí bán hàng	7.461.463.436		7.461.463.436	100,00
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.068.006.078	11.372.771.044	4.695.235.034	41,28
9	Lợi nhuận thuần	-6.924.881.390	-2.012.559.526	-4.912.321.864	244,08
10	Thu nhập khác	12.164.241.746	624.054.235	11.540.187.511	1.849,23
11	Chi phí khác	11.493.758.847	89.912.122	11.403.846.725	12.683,33
12	Lợi nhuận khác	670.482.899	534.142.113	136.340.786	25,53
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	-6.254.398.491	-1.478.417.413	-4.775.981.078	323,05
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-1.203.915.590	-50.397.122	-1.153.518.468	2.288,86
15	Lợi nhuận sau thuế	-5.050.482.901	-1.428.020.291	-3.622.462.610	253,67

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 14,438 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 18,27% so với cùng kỳ năm trước; trong đó chủ yếu do tăng doanh thu tiền nước (nguyên nhân do Công ty được điều chỉnh tăng giá nước từ tháng 01/2023), tăng doanh thu cho thuê tài sản, doanh thu lĩnh vực thuê bao đô thị.

Giá vốn hàng bán tăng 7,40 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10,74% so với cùng kỳ năm trước trong đó chủ yếu do tăng chi phí trực tiếp trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 7,038 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ tăng 69,74%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 342,351 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5.140,38%, nguyên nhân là do lãi tiền gửi ngân hàng tăng;

Chi phí tài chính tăng 136,251 triệu đồng, tỷ lệ tăng 18,44%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng nhiều hơn tăng chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 114,286 triệu đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 15,46%.

3. Chi phí bán hàng tăng 7,461 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 100%.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4,695 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 41,28% so với cùng kỳ.

5. Thu nhập khác tăng 11,54 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1.849,23% so với cùng kỳ:

Chi phí khác tăng 11,404 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 12.683,33% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác tăng nhiều hơn tăng chi phí khác làm cho lợi nhuận khác tăng 136,34 triệu đồng tương đương tỉ lệ tăng 25,53%.

*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 7,038 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng cộng với lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng và lợi nhuận khác tăng, trong khi chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhiều hơn làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 4.775,981 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế giảm 4.775,981 tỷ đồng làm cho chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 1,153 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 3,622 tỷ đồng.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2023 giảm so với quý IV/2022 là 3,622 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ giảm là 253,67%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC *all.*



Bùi Trọng Lực

18-C.T.C.P
HỒC
Đ THỊ
NG
HẬU GIANG